TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **188/2017/TLST-HNGĐ** ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Trương Ngọc T** – sinh năm 1953

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Khau C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm Khau C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Đặng Thị Ngọc B (Đặng Thị B)** – sinh năm 1962

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Ông Trương Ngọc T** – sinh năm 1953

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Khau C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Xóm Khau C, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- **Bà Đặng Thị Ngọc B (Đặng Thị B)** – sinh năm 1962

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trương Ngọc T và bà Đặng Thị Ngọc B (Đặng Thị B).

- Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận tài sản chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trương Ngọc T và bà Đặng Thị Ngọc B (Đặng Thị B) mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận ông Trương Ngọc T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để xung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Ngọc T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000246 ngày 15/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận ông Trương Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND P. T, TPCB (Số 17-2012);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng